

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/DS-PT
Ngày 30-10-2018
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Cần – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”,

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/DS-ST ngày 20-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 498/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tiến H; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc H; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bà Trần Thị K; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Khương: Ông Phạm Tiến H; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Tiến H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-10-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Tiến H trình bày:

Ngày 25-5-2015, ông Phạm Tiến H nhận được Quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông với số tiền là 4.000.000 đồng về hành vi tự ý trồng cây bông gòn chiếm đất thuộc điểm dân cư số 4 tại thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Không đồng ý với quyết định này, ông Phạm Tiến H, bà Trần Thị K khởi kiện vụ án hành chính và tại bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HC-PT ngày 01-12-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên hủy quyết định này. Ngày 29-5-2017, Ủy ban nhân dân thị trấn K nhận được đơn của ông Phạm Tiến H đề ngày 23-5-2017 với nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại (BL 148). Ngày 20-10-2017, ông Phạm Tiến H nhận được Quyết định số: 60/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị trấn K v/v giải quyết bồi thường nhà nước đối với đơn yêu cầu của ông Phạm Tiến H; không đồng ý với quyết định này nên ông khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường cho ông các khoản gồm: 1. 01 căn nhà sất là 15.000.000 đồng; 2. 30 cây bông gòn là 9.000.000 đồng; 3. Hàng rào kẽm gai là 7.000.000 đồng; 4. 2.700 bịch tiêu giống là 54.000.000 đồng; 5. Tiền gửi đơn thư tố cáo, tiền đi lại và tiền photo giấy tờ trong năm 2015-2017 là 35.000.000 đồng; 6. Tiền thuê Luật sư trong vụ án hành chính là 30.000.000 đồng; 7. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần của 02 người và thiệt hại về kinh tế do không trồng được cây tiêu trong 02 năm là 120.000.000 đồng. Tổng thiệt hại yêu cầu bồi thường bằng tiền là 270.000.000 đồng.

Bị đơn Ủy ban nhân dân thị trấn K trình bày: Đối với yêu cầu của ông Phạm Tiến H, Ủy ban nhân dân thị trấn K chỉ chấp nhận bồi thường đối với 30 cây bông gòn và 01 căn nhà sất, nhưng tổng số tiền không vượt quá 20.000.000 đồng; đối với các yêu cầu bồi thường khác không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H trình bày: Quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC ngày 25-5-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K là do ông ký trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K. Đối với yêu cầu của ông Phạm Tiến H, ông Trần Ngọc H cho rằng không có căn cứ do 30 cây bông gòn bị nhổ là nằm ngoài diện tích đất gia đình ông Phạm Tiến H được quản lý, sử dụng; còn căn nhà sất thì thực tế chỉ có 04 trụ sất, hiện nay vẫn để tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn K. Ông Trần Ngọc H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của ông Phạm Tiến H, không có ý kiến khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/DS-ST ngày 20-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định: Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 13; Điều 14; Điều 22; Điều 23; khoản 1 Điều 64 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường cho ông Phạm Tiến H số tiền 18.000.000 đồng (gồm 15.000.000 đồng là tiền căn nhà sắt và 3.000.000 đồng là tiền 30 cây bông gòn). Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường thiệt hại đối với một phần thiệt hại 30 cây bông gòn; hàng rào kẽm gai; 2.700 bịch tiêu giống; tiền gửi đơn thư tố cáo, tiền đi lại và tiền photo giấy tờ trong năm 2015-2017; tiền thuê Luật sư trong vụ án hành chính và thiệt hại do tổn thất về tinh thần của 02 người và thiệt hại về kinh tế do không trồng được cây tiêu trong 02 năm; tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 252.000.000 đồng.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25-7-2018, ông Phạm Tiến H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/DS-ST ngày 20-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp; yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường thiệt hại số tiền 252.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phạm Tiến H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; bị đơn Ủy ban nhân dân thị trấn K vẫn giữ nguyên quan điểm về giải quyết vụ án; nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được việc giải quyết vụ án đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2018/DS-ST ngày 20-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Tiến H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường thêm cho ông H số tiền 5.000.000 đồng là tiền chi phí đi lại, tiền photo. Đồng thời, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các yêu cầu bồi thường của ông H không thuộc trách nhiệm bồi thường Nhà nước theo quy định, buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $246.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 12.300.000 \text{ đồng}$.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Ngày 25-7-2018, ông Phạm Tiến H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/DS-ST ngày 20-7-2018 của

Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp là trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn ông Phạm Tiến H kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp (Toà án cấp sơ thẩm), nên việc thụ lý giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông (Toà án cấp phúc thẩm) là đúng quy định pháp luật.

[3]. *Về nội dung kháng cáo*:

[3.1]. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho 30 cây bông gòn (yêu cầu 9.000.000 đồng, đã được chấp nhận 3.000.000 đồng): Tại biên bản thỏa thuận về giá ngày 28-3-2018 (BL 129) thể hiện ông Phạm Tiến H và Ủy ban nhân dân thị trấn K thống nhất về giá đối với 30 cây bông gòn là 30 cây x 100.000 đồng/cây = 3.000.000 đồng; đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự cũng thỏa thuận được mức bồi thường đối với 30 cây bông gòn là 3.000.000 đồng. Mặt khác, tại biên bản định giá tài sản ngày 21-5-2018 (BL 127) xác định giá đối với 30 cây bông gòn là 30 cây x 20.000 đồng/cây = 600.000 đồng là thấp hơn giá các đương sự thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường cho ông Phạm Tiến H số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp, không có căn cứ để xem xét kháng cáo yêu cầu bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng của ông Phạm Tiến H.

[3.2]. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho hàng rào kẽm gai: Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy tại biên bản xác minh thực địa ngày 01-6-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn K thể hiện “*Qua khảo sát tại thực địa chỉ còn một số trụ bê tông (05 trụ) đã ngã đổ trên mặt đất, còn dây kẽm gai không còn.*” Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông đối với ông Phạm Tiến H, ông H khai việc Ủy ban nhân dân thị trấn K tháo dỡ hàng rào từ năm 2015, vào thời điểm nhỏ 30 cây bông gòn. Như vậy, việc thực tế còn sót lại 05 trụ bê tông là chứng cứ chứng minh ông H có rào hàng rào kẽm gai. Đồng thời, căn cứ vào biên bản định giá tài sản ngày 21-5-2018 (BL 127) hàng rào kẽm gai, trụ bê tông cao 1,5m dài 160m giá: 160m x 237.680 = 38.028.800 đồng là cao hơn nhiều so với yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng của ông H, nên có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[3.3]. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 54.000.000 đồng cho 2.700 bịch tiêu giống: Căn cứ vào khoản 3 Điều 45 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 thì tiêu giống bị chết do cây bông gòn bị nhổ là thuộc “*Trường hợp có thiệt hại phát sinh do việc không sử dụng, khai thác tài sản*”. Xét thấy ông Phạm Tiến H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có liên quan để xác định thiệt hại về tiêu giống này, nhưng thực tế tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Đăk Nông có việc trồng cây bông gòn để trồng tiêu, nên cần xem xét yêu cầu này của ông Phạm Tiến H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông đối với ông Phạm Tiến H, ông H khai 01 cây bông gòn ông H trồng được 03 bịch tiêu giống, đây là mức mật độ phù hợp. Căn cứ vào biên bản định giá tài sản ngày 21-5-2018 (BL 127) và việc ông H thừa nhận giá 01 bịch tiêu giống là 37.000 đồng để xác định số tiền Ủy ban nhân dân thị trấn K cần bồi thường cho ông Phạm Tiến H là 30 cây bông gòn x 03 bịch tiêu

giống/cây bông gòn x 37.000 đồng/bịch tiêu giống = 3.330.000 đồng; số bịch tiêu giống còn lại không có căn cứ để buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường.

[3.4]. Đối với yêu cầu bồi thường về tiền gửi đơn thư tố cáo, tiền đi lại và tiền photo giấy tờ trong năm 2015-2017 là 35.000.000 đồng:

Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số: 18/2015/TTLT-BTP-BTC-TTCTP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính quy định: “2. *Thiệt hại thực tế quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả chi phí thực tế người bị thiệt hại đã bỏ ra trong quá trình khiếu nại, tố cáo, tham gia tố tụng để có được văn bản xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ như: chi phí tàu xe, đi lại, ăn ở, in ấn tài liệu, gửi đơn thư trong quá trình khiếu nại, tố cáo, tham gia tố tụng.*

Chi phí tàu xe, đi lại, ăn ở, in ấn tài liệu được áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.”

Như vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu này của ông Phạm Tiến H. Tuy nhiên, bản án hành chính phúc thẩm số: 09/2016/HC-PT ngày 01-12-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông là “*văn bản xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ*” nên Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét về tiền gửi đơn thư tố cáo, tiền đi lại và tiền photo giấy tờ từ ngày 25-5-2015 (ngày ông H nhận được Quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông) đến ngày 01-12-2016.

[3.4.1]. Đối với yêu cầu bồi thường tiền gửi đơn thư tố cáo: Căn cứ các hóa đơn từ bưu điện mà ông H cung cấp cho Tòa án xác định ông H đã gửi 35 lần đơn thư với tổng số tiền là 513.605 đồng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K phải bồi thường cho ông H số tiền này.

[3.4.2]. Đối với yêu cầu bồi thường tiền đi lại: Căn cứ các giấy mời, giấy triệu tập, biên bản làm việc, quyết định hoãn phiên tòa, quyết định đối chất, quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ... mà ông H cung cấp cho Tòa án và phiên tòa hành chính phúc thẩm mở ngày 01-12-2016 xác định ông H đã có 06 ngày làm việc (đi và về trong ngày) với các cơ quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cách nhà ông Phạm Tiến H trên 20 km gồm 03 lần đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và 03 lần đến Ủy ban kiểm tra tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 40/2017/TT-BTC ngày 28-4-2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, căn cứ mức chi phí đi lại bằng phương tiện công cộng (xe buýt) từ thị trấn K đến thị xã Gia Nghĩa, xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K phải bồi thường cho ông H số tiền xe là 20.000 đồng/lượt x 12 lượt (06 ngày, mỗi ngày 02 lượt đi, về) = 240.000 đồng.

Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 6 Thông tư số: 40/2017/TT-BTC ngày 28-4-2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị:

“Điều 6. Phụ cấp lưu trú

1. *Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).*

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày.”

Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy có căn cứ để buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K phải bồi thường cho ông H số tiền là 06 ngày làm việc x 200.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng – đây là phụ cấp lưu trú thuộc chế độ công tác phí theo quy định pháp luật.

[3.4.3]. Đối với yêu cầu bồi thường về tiền photo giấy tờ trong năm 2015-2017 là 45 đơn thư x 300.000 đồng/đơn (thuê người viết đơn) = 13.500.000 đồng: Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông H tốn 300.000 đồng để hoàn thành 01 đơn thư tố cáo nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông H.

[3.5]. Đối với yêu cầu bồi thường về tiền thuê Luật sư trong vụ án hành chính là 30.000.000 đồng; thiệt hại do tổn thất về tinh thần của 02 người và thiệt hại về kinh tế do không trồng được cây tiêu trong 02 năm là 120.000.000 đồng: Căn cứ Chương 5 (từ Điều 45 đến Điều 51) Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 quy định về thiệt hại được bồi thường thì các yêu cầu bồi thường này của ông Phạm Tiến H không thuộc trường hợp thiệt hại được bồi thường nên không có căn cứ để chấp nhận các nội dung kháng cáo nêu trên của ông Phạm Tiến H.

[4]. Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Tiến H, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường thêm cho ông Phạm Tiến H số tiền 12.283.605 đồng.

[5]. *Về án phí:*

[5.1]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Tiến H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường thêm cho ông H số tiền 12.283.605 đồng so với bản án sơ thẩm nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với Ủy ban nhân dân thị trấn K cho phù hợp. Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận thì căn cứ khoản 1 Điều 64 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 quy định: **“Điều 64. Không áp dụng án phí, lệ phí, các loại phí khác và thuế trong quá trình giải quyết bồi thường**

1. *Khi thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại thuộc trách nhiệm của Nhà nước theo quy định của Luật này, người bị thiệt hại không phải nộp lệ phí, án phí và các loại phí khác.”* nên ông H không phải chịu án phí; đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị bất lợi đối với ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[5.2]. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Phạm Tiến H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 6; Điều 13; Điều 14; Điều 22; Điều 23; khoản 1 Điều 64 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số: 18/2015/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của của nguyên đơn ông Phạm Tiến H; sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H, buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K bồi thường cho ông Phạm Tiến H số tiền 30.283.605 đồng (gồm 15.000.000 đồng là tiền căn nhà sắt, 3.000.000 đồng là tiền 30 cây bông gòn, 7.000.000 đồng là tiền hàng rào kẽm gai, 3.330.000 đồng là tiền tiêu giống, 513.605 đồng là tiền đơn thư tố cáo, 240.000 đồng là tiền xe đi lại và 1.200.000 đồng là tiền phụ cấp lưu trú).

Kể từ ngày ông Phạm Tiến H có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện khác của ông Phạm Tiến H (trừ các phần đã được chấp nhận tại tiểu mục 1.1 nêu trên) gồm 6.000.000 đồng là tiền yêu cầu bồi thường cho 30 cây bông gòn (9.000.000 đồng yêu cầu – 3.000.000 đồng được chấp nhận); 50.670.000 đồng là tiền yêu cầu bồi thường cho bịch tiêu giống (54.000.000 đồng yêu cầu – 3.330.000 đồng được chấp nhận); tiền photo giấy tờ trong năm 2015-2017; tiền thuê Luật sư trong vụ án hành chính và tiền thiệt hại do tổn thất về tinh thần của 02 người và thiệt hại về kinh tế do không trồng được cây tiêu trong 02 năm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân thị trấn K phải chịu 1.514.180 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Tiến H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: THCTP, TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh